TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – GIA LAI** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2026/HS-ST
Ngày: 23-01-2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – GIA LAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Đình Hưng.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ron và ông Phạm Ngọc Đông.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hạnh - Thư ký viên Toà án nhân dân khu vực 1- Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai tham gia phiên tòa***: Ông Phan Tiến Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2025/TLST - HS ngày 16 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2026/QĐXXST-HS ngày 09 háng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc P**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02 tháng 3 năm 2004, tại: Gia Lai; CCCD: 052204017051; Nơi thường trú: Tổ 56, khu phố 61, phường Q, tỉnh G (trước đây là tổ 56, khu phố 11, phường Đ, thành phố Q, tỉnh B); Tạm trú: 75/6/3 Nguyễn H, phường Q, tỉnh G; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1975 và bà: Võ Thị M, sinh năm: 1977; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – Công an tỉnh Gia Lai. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Thị Khánh L**; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 19 tháng 9 năm 2001. tại: Gia Lai; CCCD: 052301003921; Nơi thường trú: thôn T, xã T, tỉnh G (trước đây là thôn T, xã P, huyện T, tỉnh B); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1972 và bà: Hà Thị M, sinh năm: 1973; Chồng: Chưa có; có 02 con: sinh ngày 09/8/2022 và ngày 13/12/2025; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2025 đến ngày 18/4/2025 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/4/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc Phát:

Bà Lưu Thị Thuỳ T – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Gia Lai bào chữa cho bị cáo do Toà án chỉ định (có mặt).

- *Người làm chứng:* Chị Phạm Quỳnh N, chị Ngô Thanh T, anh Lê Văn H, anh Phạm Văn N, anh Phạm Văn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 09/4/2025, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B (nay là tỉnh G) phối hợp với Công an phường N, thành phố Q tiến hành kiểm tra khu nhà trọ tại số 39/6/2 Ngô M, phường N (nay là phường Q) phát hiện Nguyễn Ngọc P đang giao cho Nguyễn Thị Khánh L 01 gói giấy màu đỏ có chữ "Cung Chúc Tân Xuân" nghi chứa ma túy, L khai nhận đây là ma túy "khay" (Ketamin) mua về để sử dụng. Đối với Nguyễn Ngọc P cũng thừa nhận đang giao ma túy, bán cho L; đồng thời P giao nộp thêm nhiều gói ni lông chứa tinh thể ma túy và viên nén ma túy với các đặc điểm: 03 gói màu đỏ chữ Ferrari, 02 gói màu đỏ chữ Porsche, 15 gói tinh thể, 01 gói tinh thể, 01 gói chứa 65 viên nén màu hồng, 01 gói chứa 15 viên nén màu xanh và 01 gói chứa 09 viên nén màu nâu. Ngay sau đó, cơ quan Công an tiến hành bắt người phạm tội quả tang đối với P và L; thu giữ và niêm phong toàn bộ tang vật.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Ngọc P tại nhà số 75/6/3 Nguyễn H, khu phố 1, phường T, thành phố Q, thu giữ tại phòng ngủ tầng 2 của P: 07 gói ni lông màu đỏ chữ Ferrari, 09 gói ni lông màu đỏ chữ Porsche, 03 viên nén màu xanh và 01 viên nén màu xám.

Quá trình điều tra, Nguyễn Ngọc P khai nhận thêm hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy cụ thể như sau:

Đầu tháng 3/2025, Pt quen biết Từ Trung H và thỏa thuận với H khi có người mua ma túy thì P sẽ mang ma túy do H cung cấp đi giao cho người mua và được trả tiền công. Đầu tháng 4/2025, tại đường nội bộ khu Công nghiệp Phú Tài, H đưa cho P 01 gói lớn chứa nhiều gói nhỏ ma túy "khay", thuốc lắc và "nước vui" để P cất giấu đem bán cho người có nhu cầu mua. P cất giấu số ma túy này trong người và tại phòng ngủ nơi ở của Phát.

Trong thời gian từ tháng 3/2025 đến ngày 09/4/2025, P nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng sau:

- Bán cho Phạm Quỳnh N (01 lần):

Ngày 07/4/2025, Như liên hệ H qua ứng dụng Telegram mua 2.000.000 đồng ma túy "khay". H gọi cho P qua ứng dụng Telegram lấy gói ma túy "khay" loại "nửa hộp năm" giao tại phòng 101 nhà trọ 39/6/2 Ngô Mây. Sau đó, Như sử dụng tài khoản 7868798888, Ngân hàng Techcombank, mang tên Bui Ngoc H để chuyển khoản 2.000.000 đồng cho H qua tài khoản 1018610649, Ngân hàng Vietcombank, mang tên Tu Trung H. Sau khi nhận ma túy, Như sử dụng một mình hết số ma túy đã mua.

- Bán cho Ngô Thanh T (02 lần):

+ Lần 1, ngày 23/3/2025: T gọi qua ứng dụng "Telegram" với H hỏi mua 3.000.000 đồng tiền ma túy "khay" thỏa thuận giao tại phòng trọ của T. H gọi cho P lấy gói "nửa hộp năm" ma túy "khay" đến giao cho T. Sau đó, P lấy gói "nửa hộp năm" ma túy "khay" bỏ vào 01 gói giấy màu đỏ rồi mang đến phòng 203 nhà thuê trọ số 39/6/2 Ngô M, phường N, thành phố Q, tỉnh B cũ để giao cho T. T sử dụng tài khoản 020988883979, Ngân hàng Quân đội, mang tên Ngo Thanh T để chuyển khoản 3.000.000 đồng cho H qua tài khoản 1018610649, Ngân hàng Vietcombank, mang tên Tu Trung H. Sau khi có ma túy, T sử dụng một mình tại phòng hết số ma túy đã mua.

+ Lần 2, ngày 30/3/2025: cũng như lần 1, Thảo gọi qua ứng dụng "Telegram" với H hỏi mua 2.000.000 đồng tiền ma túy "khay" thỏa thuận giao tại phòng trọ của T. H gọi cho P lấy gói "nửa hộp năm" ma túy "khay" đến giao cho T. Sau đó, P lấy gói "nửa hộp năm" ma túy "khay" bỏ vào 01 gói giấy màu đỏ rồi mang đến phòng 203 nhà thuê trọ số 39/6/2 Ngô M, phường N, thành phố Q, tỉnh B cũ để giao cho T. T sử dụng tài khoản 020988883979, Ngân hàng Quân đội, mang tên Ngo Thanh T để chuyển khoản 3.000.000 đồng cho H qua tài khoản 8888782222, Ngân hàng BIDV, mang tên Tu Trung H (trong đó có 2.000.000 đồng tiền mua ma túy còn lại 1.000.000 đồng là trả nợ cho H). Sau khi có ma túy, T sử dụng một mình tại phòng hết số ma túy đã mua.

- Bán cho Lê Văn H (03 lần):

+ Lần 1: Tối ngày 08/4/2025: Huy liên hệ H qua ứng dụng "Telegram" hỏi mua một gói ma túy (nửa hộp 5) với giá 1.000.000 đồng, hẹn đặt giao ở trụ điện, đoạn trước nhà số 512 Hoàng Văn T, phường Q, tỉnh G. H gọi cho P nói P đem nửa bì nhỏ (nghĩa là nửa gói nửa hộp 5) mang đến 512 Hoàng Văn T, thành phố Q, tỉnh B (cũ) giao cho H rồi thu 1.000.000 đồng. P mang đến đặt tại trụ điện trước nhà 512 Hoàng Văn T thì H đến nhặt lấy ma túy rồi đưa cho P 1.000.000 đồng tiền mặt. Sau đó, P sử dụng tài khoản 0779420691, Ngân hàng Quân Đội, mang tên Nguyen Ngoc P chuyển khoản 800.000 đồng cho H qua tài khoản 1018610649, Ngân hàng Vietcombank, mang tên Tu Trung H, số tiền 200.000 đồng H cho P tiền công. Sau khi có ma túy, H đem về nhà sử dụng một mình hết số ma túy đã mua.

+ Lần 2: Sau đó khoảng 02 giờ, cũng tối ngày 08/4/2025, H tiếp tục liên hệ với H qua ứng dụng "Telegram" để mua "nửa hộp năm" ma túy "khay" và 03 viên thuốc lắc với giá 3.800.000 đồng. Sau đó, P cũng mang đến đặt tại trụ điện như lần 1 cho H nhận rồi H đưa cho P 3.800.000 đồng tiền mặt. Sau đó, P chuyển khoản 3.600.000 đồng theo tài khoản như trên cho H, P lấy 200.000 đồng tiền công. Sau khi có ma túy, H đem về nhà sử dụng một mình hết số ma túy đã mua.

+ Lần 3: Khoảng 11 giờ ngày 09/4/2025: H cũng liên hệ với H qua ứng dụng "Telegram" hỏi mua "một hộp năm" ma túy "khay" và 02 viên thuốc lắc với giá 4.600.000 đồng, thỏa thuận trả trước 3.000.000 đồng còn nợ lại 1.600.000 đồng, H nói H ném vô trong nhà số 512 Hoàng Văn T, phường Q. Sau đó, P mang ma túy đến giao thì H nói P đưa số tài khoản để H trả trước 3.000.000 đồng. H sử

dụng tài khoản 0378969789, Ngân hàng Quân đội, mang tên Le Van H chuyển khoản cho P 3.000.000 đồng qua tài khoản 0779420691, Ngân hàng Quân Đội mang tên Nguyen Ngoc P. Sau đó, P chuyển khoản cho H 2.800.000 đồng cho H; P nhận số tiền 200.000 đồng tiền công và báo cho H biết H còn nợ 1.600.000 đồng. Sau khi có ma túy, H đem về nhà sử dụng một mình hết số ma túy đã mua.

- Bán cho Nguyễn Thị Khánh L (02 lần trước khi bị bắt):

+ Lần 1 vào ngày 04/3/2025: L liên hệ H qua ứng dụng "Telegram" hỏi mua 01 gói ma túy "khay" với giá 2.400.000 đồng. H gọi cho P lấy gói "nửa hộp năm" ma túy "khay" đến giao cho L. P lấy gói "nửa hộp năm" ma túy "khay" bỏ vô 01 bì lì xì màu đỏ, có dòng chữ Cung Chúc Tân X mang đến giao cho L tại trước cửa phòng 102. Ngày 05/3/2025, L sử dụng tài khoản 1012372587 Ngân hàng Vietcombank của L chuyển 2.400.000 đồng vào tài khoản 1018610649 Ngân hàng Vietcombank của H. Sau khi mua, L sử dụng một mình tại phòng 102 hết số ma túy này. Lần giao ma túy này, H trả cho P 200.000 đồng tiền công.

+ Lần 2 vào ngày 01/4/2025: L liên hệ H qua ứng dụng "Telegram" hỏi mua 01 gói ma túy "khay" với giá 3.100.000 đồng. H gọi cho P lấy gói "nửa hộp năm" ma túy "khay" đến giao cho L. Phát lấy gói "nửa hộp năm" ma túy "khay" bỏ vô 01 bì lì xì màu đỏ, có dòng chữ Cung Chúc Tân X mang đến giao cho L tại trước cửa phòng 102. Ngày 02/4/2025, L sử dụng tài khoản 1012372587 Ngân hàng Vietcombank của L chuyển 3.100.000 đồng vào tài khoản 1018610649 Ngân hàng Vietcombank của H. Sau khi mua, L sử dụng một mình tại phòng 102 hết số ma túy này. Lần giao ma túy này, H trả cho P 200.000 đồng tiền công.

Đến tối ngày 09/4/2025, H nói P tiếp tục mang gói "01 hộp 5" ma túy "khay" đến giao cho L. P bỏ ma túy vào phong bao lì xì màu đỏ và mang đến trước phòng 102 giao cho L thì bị bắt quả tang như đã nêu.

Như vậy, Nguyễn Ngọc P đã 08 lần bán trái phép 08 gói ma túy "khay" và 05 viên thuốc lắc, thu được 20.300.000 đồng, hưởng lợi 1.600.000 đồng. P còn khai đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng khác nhưng chưa xác định được thông tin, lai lịch của các đối tượng đã mua.

Đối với bị can Từ Trung H: Mặc dù Cơ quan điều tra chưa làm việc được với H, nhưng dựa trên tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình điều tra có cơ sở xác định Từ Trung H là người đã chuyển giao ma túy để cho Nguyễn Ngọc P cất giấu đem bán cho người khác khi H yêu cầu. Theo kết quả sao kê tài khoản số 1018610649 Ngân hàng Vietcombank, mang tên Tu Trung H và lời khai của Phạm Quỳnh N, Ngô Thanh T, Phạm Văn N và Phạm Văn S đều xác định tài khoản 1018610649, Ngân hàng Vietcombank, tên Tu Trung H là thuộc sở hữu của Từ Trung H. Đồng thời, kết quả nhận dạng qua ảnh đối với Từ Trung H đều có căn cứ xác định H là người đã thực hiện hành vi mua bán ma túy với các đối tượng nêu trên.

Tại Kết luận giám định số 136/KL-KTHS ngày 15/4/2025, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Định (nay là tỉnh Gia Lai) kết luận:

- 01 (một) gói ni lông kích thước (4x4)cm, bên trong có chứa các hạt tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,6310 gam, loại Ketamine.

- 15 (mười lăm) gói ni lông, kích thước (3x3)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 26,6860 gam, loại Ketamine.

- 01 (một) gói ni lông, kích thước (4x4)cm, bên trong chứa các hạt tinh thể gửi giám định là ma túy, có khối lượng 3,6354 gam, loại Ketamine.

- 01 (một) gói ni lông, bên trong chứa 65 viên nén màu hồng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 23,2681 gam, loại MDMA.

- 01 (một) gói ni lông, bên trong chứa 15 viên nén màu xanh gửi giám định là ma túy, có khối lượng 5,6393 gam, loại MDMA.

- 01 (một) gói ni lông, bên trong chứa 09 viên nén màu nâu gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,3892 gam, loại MDMA.

- 01 (một) gói ni lông, bên trong chứa 3 viên nén màu xanh gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,4884 gam, loại MDMA và 01 viên nén màu xám gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4471 gam, loại MDMA.

Ngày 21/5/2025, Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có kết luận giám định số: 758/KL-KTHS, xác định:

- 02 gói ni lông màu đỏ, có dòng chữ "Ferrari" màu đen, đều có kích thước (6x9)cm, bên trong có chất rắn màu cam (dạng sệt), giám định có tìm thấy chất ma túy, khối lượng từng chất ma túy cụ thể: 0,23742 gam ma túy, loại Ketamine; không xác định được khối lượng chất ma túy, loại Methamphetamine và MDMA;

- 01 gói ni lông màu đỏ, có dòng chữ "Ferrari" màu trắng, đều có kích thước (6x9)cm, bên trong có chất rắn màu cam và màu trắng (dạng bột), giám định có tìm thấy chất ma túy, khối lượng từng chất ma túy cụ thể: 0,24795 gam ma túy, loại Ketamine; 0,04350 gam ma túy, loại Nimetazepam; không xác định được khối lượng chất ma túy, loại Methamphetamine;

- 02 gói ni lông màu đỏ, có dòng chữ dòng chữ "PORSCHE" màu đen, đều có kích thước (6x9)cm, bên trong có chất rắn màu cam (dạng sệt), giám định có tìm thấy chất ma túy, khối lượng từng chất ma túy cụ thể: 0,08939 gam ma túy, loại MDMA; 0,66404 gam ma túy, Ketamine; không xác định được khối lượng Methamphetamine;

- 09 gói ni lông màu đỏ, có dòng chữ dòng chữ "PORSCHE" màu đen, đều có kích thước (6x9)cm, bên trong có chất rắn màu cam (dạng cục, bột), giám định có tìm thấy chất ma túy, khối lượng từng chất ma túy cụ thể: 0,04179gam ma túy, Methamphetamine; 1,17012 gam ma túy, loại Ketamine; 0,08358 gam ma túy, loại Nimetazepam; không xác định được khối lượng chất ma túy, loại MDMA;

- 07 gói ni lông màu đỏ, có dòng chữ "Ferrari" màu đen, đều có kích thước (6x9)cm, bên trong có chất rắn màu cam (dạng sệt), giám định có tìm thấy chất ma túy, khối lượng từng chất ma túy cụ thể: 0,24290 gam ma túy, Ketamine; không xác định được khối lượng chất ma túy, loại Methamphetamine và MDMA.

(Bút lục số: 72-93).

Vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

1. 01 (một) phong bì niêm phong số 136/KL-KTHS, bên trong có: Vỏ, bao bì dựng mẫu vật; 3,4628 gam mẫu A1; 26,4874 gam mẫu A2; 3,4664 gam mẫu A3; 21,7917 gam mẫu A4; 5,4248 gam mẫu A5; 4,1071 gam mẫu A6; 1,3180 gam mẫu A7 và 0,3926 gam mẫu A8 còn lại sau giám định;

2. 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước có dòng chữ "BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ Số 758/KL-KTHS", mặt sau có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng, các chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Trần Thị Dung và Lê Hải Nam;

3. 01 (một) gói giấy màu đỏ, có dòng chữ Cung Chúc Tân Xuân thu giữ từ Nguyễn Thị Khánh L;

4. 10 (mười) gói giấy màu đỏ, có dòng chữ Cung Chúc Tân Xuân thu giữ từ Nguyễn Ngọc P;

5. 01 (một) điện thoại di động, mặt sau màu vàng và có hình trái táo khuyết, số IMEI: 352841113189634, số IMEI2: 352841113224977, đã qua sử dụng;

6. 01 (một) điện thoại di động, mặt sau màu vàng và có hình trái táo khuyết, số IMEI: 350572417499989, số IMEI2: 350572416936353, đã qua sử dụng;

Tổng cộng: 06 (sáu) khoản.

- Tại bản cáo trạng số 55/CT-VKSGL-P1ngày 10/12/2025 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Khánh L về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Thị Khánh L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố, do đó đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo Cáo trạng.

Về trách nhiệm hình sự:

- Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 15 năm đến 16 năm tù.

- Đối với bị cáo Nguyễn Thị Khánh L: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 1 Điều 249, điểm n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng:

- Đề nghị HĐXX tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong số 136/KL-KTHS, bên trong có: Vỏ, bao bì dựng mẫu vật; 3,4628 gam mẫu A1; 26,4874 gam mẫu A2; 3,4664 gam mẫu A3; 21,7917 gam mẫu A4; 5,4248 gam mẫu A5; 4,1071 gam mẫu A6; 1,3180 gam mẫu A7 và 0,3926 gam mẫu A8 còn lại sau giám định;

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước có dòng chữ "BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ Số 758/KL-KTHS", mặt sau có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng, các chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Trần Thị Dung và Lê Hải Nam;

+ 01 (một) gói giấy màu đỏ, có dòng chữ Cung Chúc Tân Xuân thu giữ từ Nguyễn Thị Khánh L;

+ 10 (mười) gói giấy màu đỏ, có dòng chữ Cung Chúc Tân Xuân thu giữ từ Nguyễn Ngọc P;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động, mặt sau màu vàng và có hình trái táo khuyết, số IMEI: 352841113189634, số IMEI2: 352841113224977, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động, mặt sau màu vàng và có hình trái táo khuyết, số IMEI: 350572417499989, số IMEI2: 350572416936353, đã qua sử dụng;

- Đề nghị HĐXX truy thu bị cáo Nguyễn Ngọc P số tiền 1.600.000 đồng, đây là tiền thu lợi bất chính để sung vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo tự bào chữa: Các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Thị Khánh L thừa nhận hành vi phạm tội, các bị cáo không bào chữa.

Luật sư Lưu Thị Thuỳ Trang trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Tôi thống nhất với tội danh và khung hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố đối với bị cáo, tuy nhiên tôi cũng kính mong HĐXX xem xét, trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, khi bị bắt quả tang bị cáo P đang giao ma tuý cho bị cáo Nguyễn Thị Khánh L thì bị cáo đã tự khai báo và giao nộp số ma tuý bị cáo đang tàng trữ để bán, nên nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ, người phạm tội tự thú. Trong vụ án này, bị cáo tham gia với vai trò giúp sức cho Từ Trung H hiện đang bỏ trốn. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, Điều 50, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 54 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Thị Khánh L xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc , Nguyễn Thị Khánh L khai nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà nên HĐXX có cơ sở để xác định: Bị cáo Nguyễn Ngọc P được Từ Trung H hứa hẹn bán ma tuý giúp cho H thì P sẽ được H trả tiền công. Vì hám lợi nên bị cáo P đã nhiều lần giúp H bán ma tuý theo sự chỉ đạo của H cụ thể: Trong khoảng thời gian từ tháng 3/2025 đến ngày 09/4/2025, Nguyễn Ngọc P đã 08 lần bán 08 gói ma túy "khay" và 05 viên thuốc lắc cho Phạm Quỳnh Như, Ngô Thanh T, Lê Văn H, Nguyễn Thị Khánh L thu lợi 1.600.000 đồng. Ngày 09/4/2025, P tiếp tục bán cho Nguyễn Thị Khánh L 3,6310 gam, loại Ketamine thì bị Cơ quan Công an phát hiện, bắt quả tang.

Khi bắt quả tang Phát tự nguyện giao nộp số ma tuý đang tàng trữ trong người nhằm để bán và P khai nhận ra số ma tuý đang tàng trữ tại nơi cư trú, Cơ quan điều tra đã thu giữ số ma tuý của Nguyễn Ngọc P gồm có: 32,88383 gam ma túy, loại Ketamine; 35,32149 gam ma túy, loại MDMA; 0,04179 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,12708 gam Nimetazepam, do P đang cất giấu nhằm mục đích bán cho người khác. Do đó, Nguyễn Ngọc P phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi "Mua bán trái phép chất ma túy" với khối lượng là: 36,51483 gam ma túy, loại Ketamine; 35,32149 gam ma túy, loại MDMA; 0,04179 gam ma túy, loại Methamphetamine và 0,12708 gam Nimetazepam.

Đối với Nguyễn Thị Khánh L vào lúc bị bắt quả tang ngày 09/4/2025, bị cáo đang cất giữ 01 gói ma túy có khối lượng 3,6310g loại Ketamine mua của Phát nhằm mục đích sử dụng.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Thị Khánh L có đầy đủ sức khỏe, năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên phải biết tác hại rất lớn của ma túy gây ra cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm nên việc cất giữ, mua bán, sử dụng các chất ma túy phải theo quy định đặc biệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Tuy nhiên, do vụ lợi, xem thường pháp luật bị cáo Nguyễn Ngọc P đã 08 lần bán ma tuý cho người nghiện để hưởng lợi, đồng thời thu giữ khối lượng ma tuý bị cáo Phát đã bán cho bị cáo L (khi bị bắt quả tang) và tàng trữ nhằm để bán, tổng cộng là: 36,51483 gam ma túy loại Ketamine; 35,32149 gam ma túy loại MDMA; 0,04179 gam ma túy loại Methamphetamine và 0,12708 gam ma tuý loại Nimetazepam.

Đối với bị cáo Nguyễn Thị Khánh L mua ma túy của bị cáo P, L sử dụng để thỏa mãn cơn nghiện, khi bắt quả tang bị cáo đang tàng trữ 01 gói ma túy có khối lượng 3,6310gam loại Ketamine.

Do đó, Cáo trạng số 55/CT-VKSGL-P1 ngày 10/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung *"Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này"* theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Đồng thời truy tố bị cáo Nguyễn Thị Khánh L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với tình tiết phạm tội *"Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam"* được quy định tại điểm g, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi mua bán trái phép chất ma túy; tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm, cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Xét về nhân thân; tình tiết tăng nặng; giảm nhẹ của các bị cáo thì thấy:

4.1 Về nhân thân: Các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Thị Khánh L có nhân thân tốt, trước đây chưa vi phạm gì.

4.2 Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Ngọc P 08 lần bán ma tuý cho người nghiện, nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS: "*Phạm tội 02 lần trở lên*". Bị cáo Nguyễn Thị Khánh L không có tình tiết tăng nặng.

4.3 Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Thị Khánh L đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi bị bắt quả tang bị cáo Nguyễn Ngọc P đã tự nguyện giao nộp số ma tuý đang tàng trữ nhằm để bán nên bị cáo P được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội tự thú" quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Thị Khánh L, hiện đã sinh con nhỏ, tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo L đang mang thai nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội là phụ nữ có thai" quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên khi lượng mức hình phạt HĐXX sẽ xem xét giảm một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo an tâm cải tạo tốt.

[5] Về xử lý vật chứng: Hiện đang thu giữ số ma tuý còn lại sau giám định; (theo biên bản giao nhận vật chứng); 01 điện thoại di động, mặt sau màu vàng và có hình trái táo khuyết, số IMEI: 352841113189634, số IMEI2: 352841113224977 thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc P; 01 điện thoại di động, mặt sau màu vàng và có hình trái táo khuyết, số IMEI: 350572417499989, số IMEI2: 350572416936353 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Khánh L. Xét thấy, ma tuý do Nhà nước độc quyền quản lý nên tịch thu tiêu huỷ số ma tuý còn lại

sau giám định, đối với 02 điện thoại thu giữ của các bị cáo, các bị cáo sử dụng vào việc mua, bán ma tuý, các điện thoại có giá trị kinh tế nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[6] Về truy thu sung vào Ngân sách Nhà nước: Bị cáo Nguyễn Ngọc P bán ma túy thu lợi bất chính số tiền 1.600.000 đồng nên truy thu số tiền này của bị cáo P để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Về vấn đề khác:

8.1 Đối với Từ Trung H: Ngày 22/10/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lai đã khởi tố bị can đối với H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS. Tuy nhiên, hiện nay Từ Trung H đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra tiến hành truy nã đến nay chưa bắt được, nhưng thời hạn điều tra vụ án đã hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách vụ án hình sự đối với hành vi phạm tội của Từ Trung H để tiếp tục điều tra, xử lý trong vụ án khác.

8.2 Trong vụ án này còn có các đối tượng Phạm Quỳnh N, Ngô Thanh T, Lê Văn H đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, phạm vào khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính Phủ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai đã chuyển hồ sơ vi phạm hành chính đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Gia Lai để xử lý theo quy định của pháp luật.

[9] Xét lời bào chữa của luật sư Lưu Thị Thuỳ Trang cho bị cáo Nguyễn Ngọc P được HĐXX xem xét đầy đủ, toàn diện. Tuy nhiên, người bào chữa cho bị cáo P đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị về hình phạt của người bào chữa không phù hợp với nhận định của HĐXX nên không chấp nhận.

[10] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Gia Lai: Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo và các phần đề nghị khác phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 3 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, áp dụng cho bị cáo bị cáo Nguyễn Ngọc P.

Căn cứ điểm g khoản 1 Điều 249, điểm n, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, áp dụng cho bị cáo Nguyễn Thị Khánh L.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ

Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc P phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Nguyễn Thị Khánh L phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 10/4/2025.

2.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Khánh L 18 (mười tám) tháng tù, được trừ thời gian bị tạm giam từ ngày 10/4/2025 đến ngày 18/4/2025; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

3. Xử lý vật chứng và truy thu nộp ngân sách Nhà nước:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong số 136/KL-KTHS, bên trong có: Vỏ, bao bì dựng mẫu vật; 3,4628 gam mẫu A1; 26,4874 gam mẫu A2; 3,4664 gam mẫu A3; 21,7917 gam mẫu A4; 5,4248 gam mẫu A5; 4,1071 gam mẫu A6; 1,3180 gam mẫu A7 và 0,3926 gam mẫu A8 còn lại sau giám định;

+ 01 (một) phong bì niêm phong, mặt trước có dòng chữ "BỘ CÔNG AN VIỆN KHOA HỌC HÌNH SỰ Số 758/KL-KTHS", mặt sau có dấu đỏ của Phân viện Khoa học hình sự tại TP. Đà Nẵng, các chữ ký, chữ viết ghi họ tên: Trần Thị Dung và Lê Hải Nam;

+ 01 (một) gói giấy màu đỏ, có dòng chữ Cung Chúc Tân Xuân thu giữ từ Nguyễn Thị Khánh Ly;

+ 10 (mười) gói giấy màu đỏ, có dòng chữ Cung Chúc Tân Xuân thu giữ từ Nguyễn Ngọc Phát;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động, mặt sau màu vàng và có hình trái táo khuyết, số IMEI: 352841113189634, số IMEI2: 352841113224977, đã qua sử dụng.

+ 01 (một) điện thoại di động, mặt sau màu vàng và có hình trái táo khuyết, số IMEI: 350572417499989, số IMEI2: 350572416936353, đã qua sử dụng.

Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/01/2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

- Truy thu bị cáo Nguyễn Ngọc P số tiền 1.600.000 *(Một triệu sáu trăm ngàn đồng)* để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Thị Khánh L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND KV1 -Gia Lai;
- Phòng THADS KV1- Gia Lai;
- CQ CSĐT CA tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Ngô Đình Hưng